

**GIẢI PHÁP GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA
CỦA NGƯỜI KHMER NAM BỘ TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA HIỆN NAY**
**Solutions to the preservation and promotion of Southern Khmer cultural identity
in the globalization context**

Nguyễn Tiến Dũng¹

Tóm tắt

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập ngày càng sâu rộng hiện nay, lợi ích từ đó mang lại đã phát triển và làm thay đổi toàn bộ bộ mặt xã hội của thế giới. Văn hóa Khmer Nam Bộ, trong đó có Phật giáo Nam tông cũng đã chịu những ảnh hưởng không nhỏ từ quá trình hội nhập này. Qua bài viết này, chúng tôi nêu lên những quan điểm và đề xuất một số giải pháp nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của người Khmer Nam Bộ trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

Từ khóa: toàn cầu hóa, Phật giáo Nam tông, Khmer Nam Bộ, bản sắc văn hóa.

Abstract

Benefits which are brought about from the trend of globalization and integration have changed the world in many aspects of society. In the integration process, Theravada Buddhism, one of the typical characteristics of Khmer people feature, is more or less affected by this trend. Thus, this paper aims at identifying points of view and proposing solutions in order to preserve and promote Southern Khmer cultural characters in the context of globalization.

Key words: globalization, Theravada Buddhism, Southern Khmer, cultural character.

1. Những vấn đề đặt ra trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của người Khmer Nam Bộ hiện nay

Trong thời kỳ hội nhập hiện nay, mỗi bước phát triển của nền kinh tế, của đời sống xã hội đều kéo theo nhiều sự thay đổi trên bề mặt lẫn căn gốc văn hóa. Đồng bào Khmer Nam Bộ có nền văn hóa truyền thống mang màu sắc bản địa và tôn giáo. Trong suốt quá trình phát triển, nền văn hóa Khmer đã giao hòa, gắn kết với các nền văn hóa khác, góp phần hình thành nền văn hóa Việt Nam phong phú, đa dạng và đậm đà bản sắc dân tộc. Những giá trị văn hóa của người Khmer ở Nam Bộ được thể hiện trên nhiều phương diện, cả vật chất lẫn tinh thần. Và trong bối cảnh toàn cầu hóa, văn hóa Khmer đã có những thay đổi nhất định bởi những mối liên kết và trao đổi ngày càng tăng giữa các quốc gia, các tổ chức hay các cá nhân ở nhiều góc độ. Chính quá trình toàn cầu hoá giúp người Khmer hiểu hơn và tiếp cận dễ dàng hơn với các nền văn hoá, văn minh khác nhau nhưng đồng thời cũng đối mặt với những thách thức không nhỏ từ việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc mình.

Đồng bào Khmer với một cơ cấu kinh tế nặng về sản xuất nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp vừa có tính bảo thủ trì trệ đang đòi hỏi phải thay đổi vươn lên sản xuất hiện đại. Nhìn chung, đời sống của số đông đồng bào Khmer vẫn còn nhiều khó khăn; hộ nghèo, hộ khó khăn về nhà ở, về đất sản xuất, về việc làm ổn định còn chiếm tỷ lệ cao; chỉ số phát triển giáo dục và phát triển kinh tế các tỉnh có đông đồng bào Khmer sinh sống thấp hơn so với chỉ số trung bình của toàn vùng Tây Nam Bộ². Hệ thống chính trị trong vùng đồng bào dân tộc còn nhiều vấn đề bất cập; công tác quy hoạch đào tạo cán bộ chưa được quan tâm đúng mức, đội ngũ cán bộ người dân tộc Khmer còn hạn chế về số lượng và chất lượng. Cán bộ khoa học, cán bộ làm công tác văn hoá, văn nghệ sĩ, phóng viên,... vẫn còn thiếu. Công tác tuyên truyền vận động quần chúng đạt hiệu quả chưa cao. Nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, phản tuyên truyền còn lúng túng, thụ động đặc biệt là trong những vấn đề nhạy cảm,...

² Đinh, Lê Thu (cb). 2005. *Vấn đề giáo dục vùng đồng bào Khmer ĐBSCL*. NXB Đại học Quốc gia, tr.39

¹ Thạc sĩ, Phó Hiệu trưởng trường Đại học Trà Vinh

Những bất cập trên trong điều kiện toàn cầu hóa lại trở nên khó khăn hơn đối với cộng đồng người dân Khmer Nam Bộ. Điều này được thể hiện qua các phương diện văn hóa tiêu biểu như:

Trên phương diện tôn giáo (Phật giáo Nam tông), sự giảm thiểu về số lượng sư sãi đã ảnh hưởng đến việc thực hành tôn giáo (năm 1970 toàn Nam Bộ 402 ngôi chùa với 11.979 tu sĩ; năm 1999-2000 có 447 ngôi chùa và khoảng 100.000 tu sĩ)³; sự trùng tu, tôn tạo chùa chiền trong thời gian qua không theo quy hoạch đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến lối kiến trúc truyền thống đặc thù của nông thôn vùng đồng bào Khmer sinh sống⁴; đó là sự lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch để chống phá cách mạng, những luận điệu xuyên tạc về lịch sử vùng đất Nam Bộ trong thời gian qua đã diễn ra hết sức phức tạp đã tác động không nhỏ đến khối đại đoàn kết dân tộc Kinh – Hoa – Khmer trên vùng đất này.

Ngoài ra, trong một chừng mực nào đó, quá trình toàn cầu hóa sẽ làm suy giảm tính bảo lưu các giá trị truyền thống. Vì thế, một số phương diện về phong tục, tập quán, lễ hội của người Khmer cũng đang có nhiều biến đổi, những yếu tố đặc thù dần dà bị mai một. Đây là một trong những xu hướng diễn ra ngày một phổ biến, có tác động tiêu cực đến sự đa dạng và đặc thù của bản sắc văn hóa của người Khmer Nam Bộ.

2. Một số quan điểm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của người Khmer Nam Bộ

Trên cơ sở thực tế khách quan, qua quá trình nghiên cứu, chúng tôi đưa ra một vài quan điểm về gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa của người Khmer Nam Bộ như sau:

Thứ nhất, trước bối cảnh toàn cầu hóa, xu thế thông tin và ít nhiều không đồng thuận với lối sống văn hóa như hiện nay, cần sớm xây dựng bộ khung chung về bản sắc văn hóa của người Khmer để làm cơ sở cho các Chính sách của Đảng, Nhà nước về vấn đề dân tộc nhằm phổ biến những kiến thức cơ bản về văn hóa để dân tộc Khmer hiểu, biết và định hướng

cho sự phát triển văn hóa cho chính dân tộc mình.

Thứ hai, giữ gìn bản sắc gắn liền với hội nhập và phát triển. Những bản sắc văn hóa truyền thống của người Khmer nếu không thể phát huy thì đưa vào danh sách bảo tồn. Đồng thời, chúng ta có thể tiếp nhận cách làm “xây dựng làng văn hóa điển hình, truyền thống của các dân tộc như ở Hàn Quốc hoặc ở quốc gia Campuchia kề cận.

Vào ngày 23 tháng 11 năm 2013, ngôi chùa Khmer tại làng Văn hóa – Du lịch các dân tộc thiểu số Việt Nam tại Đồng Mô, Sơn Tây, Hà Nội đã được khánh thành. Đây là một tín hiệu đáng mừng cho bà con Khmer nói chung, Khmer Nam Bộ nói riêng vì đã có một biểu tượng văn hóa của họ trong khu đất “Thánh” mà khoảng thời gian tồn tại sẽ không bao giờ ngắn ngủi. Song đó vẫn là chưa đủ, để bảo tồn nền văn hóa các dân tộc Việt Nam nhất thiết phải xây dựng làng văn hóa tiêu biểu. Văn hóa chỉ có thể sống, tồn tại và biểu hiện bền vững trong môi trường thuộc về chính nó. Làng văn hóa Khmer phải được sự tài trợ từ Chính sách của Đảng, Nhà nước. Bước đầu mọi thứ phải đảm bảo sao cho người dân sống trong làng văn hóa có được cuộc sống ấm no trên hai phương diện vật chất và tinh thần. Khi được đáp ứng được những nhu cầu cơ bản, nhân dân mới yên tâm sống, làm việc, cống hiến để đạt được những mục tiêu đề ra. Sau khi đảm bảo các điều kiện cơ bản, ổn định cuộc sống, hướng dẫn đồng bào sản xuất, kinh doanh và làm du lịch nhằm mang lại ngoại tệ, Nhà nước sẽ rút dần kinh phí tài trợ, tiến hành giao khoán kinh phí để làng văn hóa tự túc hoạt động, xây dựng và phát triển kinh tế.

Thứ ba, kết hợp nhân tố kinh tế trong văn hóa, văn hóa trong kinh tế, an ninh quốc phòng, thực hiện chính sách văn hóa và chính sách dân tộc có hiệu quả. Trên cơ sở đó, Nhà nước cần xây dựng một chính sách văn hóa đặc thù cho cộng đồng Khmer Nam Bộ để duy trì những yếu tố then chốt trong việc xây dựng và thiết kế mô hình bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của người Khmer Nam Bộ; gắn bảo tồn với nghiên cứu khai thác; tiếp nhận những quan niệm tiên tiến, những cách làm sáng tạo, phù hợp.

³ Phạm, Thị Phương Hạnh (cb). 2012. *Văn hóa Khmer Nam Bộ nét đẹp trong bản sắc văn hóa Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia, tr. 94

⁴ Phạm, Thị Phương Hạnh (cb). 2012. Sđd, tr.99

Vùng Tây Nam Bộ là một vùng có ý nghĩa chiến lược về nhiều mặt. Do vậy, đảm bảo an ninh vùng Tây Nam Bộ phải đảm bảo tính toàn diện trong chiến lược an ninh quốc gia. Hết sức coi trọng công tác nắm tình hình, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của đồng bào và sư sãi. Chủ động phát hiện, ngăn chặn từ sớm những âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch và các tổ chức phản động “Khmer Campuchia Krôm”. Bên cạnh đó, cần phối hợp chặt chẽ với Campuchia đấu tranh ngăn chặn, không để các tổ chức phản động đứng chân trên đất Campuchia hoạt động chống phá Việt Nam.

3. Đề xuất giải pháp giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của người Khmer Nam Bộ hiện nay

3.1. Nhóm giải pháp về chính sách kinh tế

Đẩy mạnh phát triển sản xuất, chăm lo đời sống vật chất, văn hoá tinh thần cho bà con dân tộc Khmer phải gắn chặt với mục tiêu ổn định chính trị. Xác định phát triển kinh tế - xã hội ổn định và nâng cao đời sống của đồng bào là trọng tâm, đồng thời phải tăng cường hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động, dám đấu tranh bảo vệ cái đúng, phê phán những tư tưởng, hành động trái với quan điểm của Đảng, đủ sức gạt bỏ những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Cần thay đổi tư duy làm kinh tế của người Khmer theo hướng hội nhập bằng các buổi tuyên truyền với nội dung xoay quanh về cách làm giàu, phương pháp làm kinh tế hiệu quả. Đối tượng để thực hiện việc quán triệt trước tiên là trồng cây vào giới chức sắc tôn giáo (Sư sãi), Acha và lớp trí thức người Khmer. Bởi họ là những người có sức ảnh hưởng to lớn đối với người Khmer. Đồng thời đây cũng là nét văn hóa đặc thù ở người Khmer cần được nhân rộng. Vai trò của Phật giáo được biểu hiện thông qua uy tín và sự ảnh hưởng của sư sãi trở thành một lực lượng cầu nối giữa Chính quyền và đồng bào Khmer.

Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các chương trình, mục tiêu, phát triển kinh tế, xã hội nhất là chương trình 135, 134, 167 ở vùng đồng bào dân tộc, nhằm nâng cao đời sống, làm giảm tỷ lệ hộ

nghèo trong đồng bào Khmer, từng bước thu hẹp khoảng cách chênh lệch giàu, nghèo giữa đồng bào Khmer với đồng bào các dân tộc anh em trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Tăng cường chuyển giao khoa học công nghệ, đẩy mạnh công nghiệp hóa nền nông nghiệp vùng đồng bào dân tộc Khmer Nam Bộ nhằm cơ cấu lại nền kinh tế; xây dựng các mô hình kinh tế có hiệu quả, chất lượng làm môi nhữ trực quan cho đồng bào học hỏi và thực hành. Thành lập các trung tâm nghiên cứu về đất, giống cây trồng ở vùng đồng bào Khmer Nam Bộ để quá trình sản xuất đạt hiệu quả, góp phần cải thiện bộ mặt nông thôn vùng đồng bào Khmer.

Đào tạo nguồn nhân lực làm kinh tế là người Khmer, thu hút đầu tư vào vùng đồng bào Khmer để tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho đồng bào, đồng thời hạn chế việc di cư tìm việc làm ở các thành phố lớn.

Tuyên truyền sâu rộng về ảnh hưởng của sự gia tăng dân số không có kế hoạch, tăng cường công tác kế hoạch hóa gia đình nhằm ổn định dân số, giảm nhẹ gánh nặng kinh tế cho người Khmer, làm nền tảng để xây dựng dân số khỏe, nguồn lao động chất lượng tạo nội lực thúc đẩy kinh tế phát triển.

Việc phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội trong cộng đồng dân tộc Khmer không thể không quan tâm đến vai trò của ngôi chùa, của sư sãi trong đời sống cư dân Khmer Nam Bộ. Đồng thời, tăng cường khai thác giá trị du lịch của lễ hội, như lễ hội đua ghe ngo để nâng cao thu nhập. Tái đầu tư cho du lịch lễ hội bằng nguồn thu từ chính các hoạt động này.

3.2. Nhóm giải pháp về chính sách tôn giáo, tín ngưỡng

Nhận thức được vai trò của các giá trị văn hóa mà ngày nay, người Khmer Nam Bộ đã bước vào tiến trình củng cố, phục dựng lại các dữ kiện văn hóa ở cả hai phương diện vật thể và phi vật thể. Hàng loạt các hoạt động đã và đang được thực hiện như: trùng tu lại chùa chiền, xây dựng các bảo tàng, tái hiện lại sân khấu nghệ thuật Dù Kê, Rô băm và các loại hình nghệ thuật dân gian,...

Các động thái tích cực này đã cho thấy sự hồi sinh mạnh mẽ của một nền văn hóa có vai trò đặc biệt trong khu vực Nam Bộ.

Trong thời gian tới, cần phổ biến rộng rãi chính sách tôn giáo đến đồng bào Khmer để họ nhận thức đúng vai trò, vị thế, thứ bậc hành chính trong tổ chức hội của Phật giáo Nam tông đặt dưới sự hướng dẫn, điều hành chung, trực tiếp từ Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Sự thống nhất Phật giáo trong cả nước đã khởi động vào năm 1981 đến nay, do đó cần tuyệt đối tuân thủ các nguyên tắc hoạt động để có sự nhất quán, đồng điệu. Tuy có những khác biệt về hình thức tu tập, hành đạo nhưng trên hết, tất cả cùng hướng niềm tin về Đức Phật. Ở phương diện này, Phật giáo Nam tông trong tinh thần giáo lý chung, tinh thần quốc gia dân tộc cần có sự nhất quán chung.

Khai thác giá trị văn hóa của chùa Khmer Nam Bộ để giữ gìn, phát huy vai trò Phật giáo Nam tông trong cộng đồng Khmer Nam Bộ có ý nghĩa đối với văn hóa và sự phát triển của đồng bào Khmer. Đây là hoạt động nền tảng trong giai đoạn xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc như hiện nay. Chính vì ý nghĩa biểu tượng của ngôi chùa, sự gắn kết của người Khmer với Phật giáo mà việc gìn giữ và phát huy vai trò của ngôi chùa đối với đời sống văn hóa của người Khmer là cấp thiết.

Để phát huy, khai thác giá trị này, cần đặc biệt chú ý ba nội dung căn bản:

Một là, phát huy vai trò dạy chữ và tăng cường dạy nghề của nhà chùa:

Ở tất cả các ngôi chùa Khmer đều có các phòng học dành cho chư tăng và con em Phật tử. Nơi đây, tăng sinh và học viên Phật tử được học chữ Khmer, triết lý Phật giáo, đạo làm người... Đặc biệt, ở một số ngôi chùa, các vị sư còn thành lập các cơ sở dạy nghề như cơ sở dạy điêu khắc gỗ ở chùa Kompong Chrey (chùa Hang) ở Châu Thành, Trà Vinh, chùa Serey Kondal ở Vĩnh Châu, Sóc Trăng... Đây là môi trường giáo dục, dạy nghề truyền thống của đồng bào Khmer.

Hai là, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự xã

hội qua thiết chế nhà chùa:

Triết lý Phật giáo đã thấm nhuần vào trong nếp nghĩ, quan niệm sống của họ. Vì thế họ xây chùa và thường xuyên tu bổ để nó trở thành trung tâm sinh hoạt chính. Người có tầm ảnh hưởng lớn nhất nơi đây là vị Trụ trì và Ban Trị sự chùa. Họ tôn sùng các vị sư như là hiện thân của Đức Phật. Vào những dịp lễ hội, đồng bào dân tộc Khmer tụ họp ở những ngôi chùa để nghe các vị sư tụng Kinh, thuyết pháp. Đây cũng là những dịp để họ nhận sự giáo hóa của các vị sư về cách sống, cách đối nhân xử thế, cách sản xuất, lao động... và hòa giải những mâu thuẫn trong cộng đồng.

Ba là, coi nhà chùa là kênh bảo tồn văn hóa Khmer và tăng cường đoàn kết dân tộc, hướng tới cuộc sống tốt đời, đẹp đạo:

Phật giáo Khmer được biểu tượng bằng ngôi chùa, đây là nơi bảo tồn các di sản văn hóa vật thể của đồng bào dân tộc Khmer, những ghi chép chắc lọc những tri thức, kinh nghiệm, đạo đức, phong tục tập quán,... của tổ tiên, là “tù đường” của người Khmer, nơi cất giữ hài cốt người thân của họ ở hiện tại và của chính bản thân họ trong tương lai.

Gìn giữ và phát huy các quan niệm trong triết lý Phật giáo về lẽ công bằng, tự do, từ bi bác ái, nhân sinh quan và thế giới quan sẽ giúp các thế hệ người Khmer hướng đến chân - thiện - mỹ trong suy nghĩ và hành động. Và các giai đoạn lịch sử của tộc người Khmer đã thể hiện điều đó bằng tinh thần yêu nước, tinh thần bất khuất, lối sống từ bi, bác ái,... Chính vì giá trị đặc biệt của Phật giáo đối với người Khmer Nam Bộ mà công tác bảo tồn và phát huy các giá trị của Phật giáo phải được quán triệt tuyệt đối.

Hỗ trợ đầu tư, xã hội hóa việc xây dựng các cơ sở thờ tự ở vùng đồng bào Khmer để đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của đồng bào. Những năm gần đây hoạt động trùng tu, xây dựng chùa chiền của đồng bào diễn ra trên bình diện rộng và trải đều trên tất cả các địa phương. Đây là tín hiệu tích cực nhưng cần được sự quan tâm sâu sắc hơn nữa để định hướng cho việc trùng tu, tôn tạo này đúng với ý nghĩa trọn vẹn mà cộng đồng hướng đến.

Đảng, Nhà nước cần hỗ trợ xây dựng các trung tâm học tập và nghiên cứu Phật học để sư sãi có điều kiện nâng cao trình độ học thuật, trình độ Phật học. Đặc biệt là cần có một quỹ kinh phí riêng cho hoạt động đào tạo nguồn nhân lực sư sãi. Đây là điều kiện cơ bản để sư sãi yên tâm học tập, nghiên cứu.

Bên cạnh các chức năng tôn giáo, sinh hoạt văn hóa vùng đồng bào, chùa của người Khmer Nam Bộ còn là nơi an nghỉ của tổ tiên, ông bà, cha mẹ của người Khmer. Do đó cần đầu tư xây dựng các tháp cốt và lò hỏa thiêu đảm bảo mỹ quan của khuôn viên ngôi chùa, vừa hợp vệ sinh môi trường và góp phần xây dựng diện mạo cảnh quan đặc thù của chùa Khmer Nam Bộ.

3.3. Nhóm giải pháp giáo dục

Đây là nhóm giải pháp phát huy vai trò chủ đạo, tích cực của nhà chùa trong truyền thống giáo dục vùng đồng bào Khmer Nam Bộ. Đảng, Nhà nước, Chính quyền địa phương có đồng bào Khmer sinh sống cần tăng cường hỗ trợ, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho mục tiêu giáo dục đạt hiệu quả. Tổ chức soạn thảo, ấn hành sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu phù hợp với kế hoạch phát triển chung của hệ thống giáo dục quốc dân áp dụng vào chương trình giảng dạy tại các chùa.

Tăng cường phát huy vai trò trung tâm phổ biến những chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước của nhà chùa trong công cuộc khai mở dân trí và kiến thiết Phum Sroc trong mối liên hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương.

Đào tạo đội ngũ cán bộ là người dân tộc Khmer vừa có chuyên môn vừa có phẩm chất chính trị tốt đẹp. Ngoài ra, việc đào tạo nguồn nhân lực cần phải bám sát điều kiện thực tế, trình độ dân trí, nhu cầu lao động của thị trường để nâng cao hiệu quả của công tác giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc Khmer.

Chương trình giáo dục song ngữ ở bậc tiểu học, trường dân tộc nội trú vùng đồng đồng bào Khmer sinh sống là một trong những Chính sách ưu đãi trực tiếp mà nền giáo dục nước ta dành cho người dân tộc thiểu số.

Nâng cấp các trường đào tạo cán bộ, con em

dân tộc Khmer. Đào tạo ngôn ngữ, văn hóa, văn học, phong tục tập quán để con em dân tộc Khmer có ý thức tự giác, trân trọng và giữ gìn cũng như phát huy văn hóa của dân tộc mình.

Hiện có các đơn vị tham gia đào tạo về văn hóa Khmer và có sự tham dự của cộng đồng Khmer nghiên cứu học tập, đáng chú ý là:

Trường Bổ túc Văn hóa - Trung cấp Pali Nam Bộ thành lập từ năm 1994, trong đó chương trình bổ túc văn hóa từ lớp 6 đến lớp 12 chiếm 75%, chương trình trung cấp Pali chiếm 25% so với tổng số tiết học.

Học viện Phật giáo Nam tông Khmer đặt tại Thành phố Cần Thơ, được Chính phủ cho phép thành lập năm 2006. Năm 2007 chính thức khai giảng khóa I gồm 68 tăng sinh, khi ra trường còn 58 tăng sinh; khóa II gồm có 30 tăng sinh. Với chương trình đào tạo đan xen giữa kiến thức Phật học và kiến thức xã hội đang được cập nhật và ngày càng chuẩn hóa để đáp ứng các yêu cầu của đất nước trong thời kỳ đổi mới.

Năm 2006, Trường Đại học Trà Vinh được thành lập theo quyết định số 141/2006/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ. Sau khi thành lập, Trường Đại học Trà Vinh chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đồng bào Khmer Nam Bộ. Năm 2013 Thủ tướng phê duyệt đề án Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ để thực hiện nhiệm vụ trọng điểm đào tạo nguồn nhân lực cho đồng bào Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Những năm qua nhà Trường đã đào tạo nhiều khóa học, nhiều cấp học từ Cao đẳng, Đại học và Sau Đại học các chuyên ngành: Văn hóa Khmer, Sư phạm Ngữ văn Khmer, Ngôn ngữ Khmer, Nhạc cụ truyền thống Khmer. Hiện tại trường Đại học Trà Vinh đang xây dựng và phê duyệt chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ ngành Văn hóa Khmer và sẽ tiến hành mở lớp vào năm 2015. Đây là những chuyên ngành duy nhất chỉ có Trường Đại học Trà Vinh được Chính phủ cho phép đào tạo.

Những kết quả ban đầu của các cơ sở đào tạo này rất đáng ghi nhận, đã góp phần quan trọng vào

việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa của người Khmer Nam Bộ. Tuy nhiên thực tế vẫn còn một số hạn chế do những nguyên nhân chủ quan và khách quan. Vì vậy, cần tiếp tục đầu tư, nâng cấp, nâng cao năng lực đào tạo nhân lực người Khmer tại chỗ cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng, Nam Bộ nói chung của các cơ sở đào tạo.

Gần công tác giáo dục đào tạo với công tác nghiên cứu về Người và cộng đồng Khmer Nam Bộ. Cần có thêm nhiều những nghiên cứu sâu và tập trung để làm rõ lịch sử vùng đất Nam Bộ, về quốc gia-dân tộc. Do nhiều nguyên nhân lịch sử mà trong một bộ phận nhân dân nói chung và đồng bào Khmer nói riêng vẫn chưa có nhận thức rõ ràng, đúng đắn về vùng đất Nam bộ. Đây là rào cản vô hình mà kẻ địch triệt để lợi dụng.

3.4. Nhóm giải pháp phổ biến tài liệu, truyền thông

Chú trọng việc in ấn Kinh sách Phật giáo Nam tông Khmer nhằm phát triển hệ thống giáo dục của Giáo hội, đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của quý Sư sãi và Phật tử Phật giáo Nam tông Khmer trong thời kỳ hội nhập.

Tăng cường hỗ trợ công tác soạn thảo các giáo trình giảng dạy tại các chùa Khmer đáp ứng được nhu cầu tri thức hiện đại, đẩy mạnh việc dịch thuật tài liệu tiếng Việt, tiếng nước ngoài sang tiếng Khmer và phổ biến cho đồng bào Khmer để làm phong phú nguồn tư liệu đọc, học của đồng bào và trên hết là rút ngắn sự chênh lệch về trình độ của các dân tộc.

Đầu tư xây dựng trung tâm truyền hình⁵, phát thanh ở các địa phương vùng sâu vùng xa, vùng đông đồng bào dân tộc Khmer; đa dạng hóa các chương trình truyền hình, phát thanh bằng tiếng Khmer và tăng thời lượng lên sóng.

Đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trên địa bàn Nam Bộ. Trước tình hình các thế lực dân tộc cực đoan và các phe phái chính trị khác ở Campuchia luôn lợi dụng chiêu bài của cái gọi là “Khmer Thượng” và “Khmer Hạ” để tập hợp lực lượng

chống đối Việt Nam; sự trỗi dậy của các thế lực theo chủ nghĩa dân tộc cực đoan luôn đe dọa đến tình đoàn kết giữa hai dân tộc Kinh – Khmer; vì vậy, công tác tuyên truyền làm cho nhân dân trong cả nước, nhất là đồng bào dân tộc Khmer nhận thức được đầy đủ, đúng đắn về vùng đất Nam Bộ thuộc chủ quyền của Việt Nam là hết sức cấp thiết.

Quan tâm tuyên truyền phổ biến cho đồng bào trong nước và bạn bè quốc tế về nội dung sách “Lược sử vùng đất Nam Bộ Việt Nam” do GS. TSKH Vũ Minh Giang chủ biên do Nhà xuất bản Thế Giới xuất bản năm 2008. Đây là tác phẩm được viết trên cơ sở nghiên cứu khảo nghiệm khoa học của các ngành: khảo cổ học, nhân chủng học, sử học, ngôn ngữ học... Nó không chỉ có ý nghĩa lịch sử, pháp lý cho vùng đất Nam Bộ mà còn góp phần quan trọng vào việc khẳng định chủ quyền của dân tộc và lịch sử của đất nước. Đồng thời, công tác tuyên truyền phải tiến hành thường xuyên, bằng các hình thức tổng hợp như: tuyên truyền miệng, tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Hết sức coi trọng công tác tuyên truyền và phản tuyên truyền trên mạng Internet.

Thành lập website điện tử bằng tiếng Khmer với nội dung chứa đựng các thông tin thời sự, cuộc sống, xã hội, văn hóa, tri thức,... với sự biên tập của các nhà khoa học, nội dung và hình thức đảm bảo đúng với chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước. Có chính sách hỗ trợ những website đang có như website của Trường Đại học Trà Vinh, Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh và thiết kế những website cho ban Dân tộc Tôn giáo ở các địa phương, đơn vị, cơ quan trong khu vực có đông đồng bào Khmer.

Công văn số 562/BC-MTTW-BTT của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc kiến nghị cấp trên giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo xây dựng Từ điển Việt – Khmer và Khmer – Việt hoàn thành vào năm 2015 để phục vụ việc học tiếng Khmer của học viên Campuchia cũng đã góp thêm một chủ trương quan trọng, đúng đắn trong việc giữ gìn và phát huy ngôn ngữ Khmer. Về việc này, Bộ trưởng đã có ý kiến chỉ đạo các đơn vị có liên quan trao đổi với Trường Đại học Trà Vinh để nhà Trường chủ trì xây dựng Từ điển. Ngoài ra, Trường Đại

⁵ Đài truyền hình VTV cần Thơ; Đài truyền hình An Giang; Đài truyền hình Trà Vinh có phát sóng tiếng Khmer

học Trà Vinh cũng đồng thời được giao nhiệm vụ nghiên cứu về người Khmer và việc bảo tồn bản lập dự án thành lập Trung tâm Khmer học chuyên sắc văn hóa của người Khmer Nam Bộ.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX. 2003. *Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng về công tác tôn giáo, ngày 12/3/2003*. Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X. 2008. *Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ngày 30/01/2008*. Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X.

Đình, Lê Thu (cb). 2005. *Vấn đề giáo dục vùng đồng bào Khmer ĐBSCL*. NXB Đại học Quốc gia.

Huỳnh, Thanh Quang. 2011. *Giá trị văn hóa Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long*. NXB Chính trị quốc gia.

Kỷ yếu Hội thảo khoa học. 2009. *Bảo tồn và phát huy lễ hội Óc Om Boc – Đua ghe ngo Sóc Trăng*. Sóc Trăng.

Nguyễn, Khắc Cảnh. 2011. Vấn đề về giữ gìn và phát triển văn hóa truyền thống dân tộc Khmer nhìn từ khía cạnh ngôi chùa. *Tạp chí Phát triển KH&CN*, tập 14, Số X3-2011. Trường Đại học Quốc gia TP. HCM.

Nguyễn, Mạnh Cường. 2008. *Phật giáo Khome Nam Bộ (Những vấn đề nhìn lại)*. Hà Nội: NXB Tôn giáo.

Phạm, Thị Phương Hạnh (cb). 2012. *Văn hóa Khmer Nam Bộ nét đẹp trong bản sắc văn hóa Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia.